

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

1.1. Tên dự án: **Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa Ban quản lý rừng phòng hộ Bắc Nghệ An.**

1.2. Chủ đầu tư: **Ban quản lý rừng phòng hộ Bắc Nghệ An.**

1.3. Địa điểm xây dựng: **Xã Quỳnh Tam, xã Bình Minh và xã Quỳnh Sơn tỉnh Nghệ An**

1.4. Nội dung và quy mô đầu tư:

1.4.1. Cải tạo nâng cấp Trạm Quản lý bảo vệ rừng số 1:

Cải tạo Nhà làm việc và 01 Nhà Bếp + kho thuộc Trạm Quản lý bảo vệ rừng số 1. Nội dung như sau:

a) Hiện trạng: Nhà làm việc (hạng mục số 01 trên bản vẽ định vị) cao 1 tầng, diện tích xây dựng 59,2m²; chiều cao nhà 5,4m, trong đó: nền cao 0,6m; tầng cao 3,3m; mái cao 1,5m; mặt bằng bố trí 02 phòng làm việc. Nhà bếp + kho (hạng mục số 02 trên bản vẽ định vị) cao 1 tầng, diện tích xây dựng 25,2m²; chiều cao nhà 4,6m, trong đó: nền cao 0,2m, tầng cao 3,0m, mái cao 1,4m; mặt bằng bố trí phòng kho và bếp. Hiện trạng một số bộ phận, cấu kiện công trình bên trong và ở mặt ngoài của công trình đã xuống cấp, hư hỏng, cụ thể:

- Phần mái lợp ngói, Sê nô hiện trạng đã xuống cấp, thấm dột. Hệ xà gồ, cầu phong, li tô gồ bị mục, mối mọt;
- Trần lợp tôn hiện trạng đã xuống cấp, hư hỏng;
- Phần sơn tường, dầm, trần trong và ngoài nhà bị rêu mốc, bong tróc;
- Hệ thống cửa đi, cửa sổ, bằng nhôm kính và gỗ đã hư hỏng, cong vênh, không đáp ứng nhu cầu sử dụng;
- Hệ thống thiết bị điện bị hư hỏng, bóng đèn bị chập cháy;
- Phần sân bê tông phía trước cốt sân không đồng đều, không đảm bảo thẩm mỹ. Phần sân bên cạnh và phía sau hiện trạng bằng đất, không đảm bảo thuận tiện cho việc đi lại.

b) Nội dung cải tạo, nâng cấp:

- Nhà làm việc:

+ Phá dỡ nền gạch lát và bê tông hiện trạng. Đổ mới lớp bê tông đá dăm (1x2) cấp độ bền B15 dày 10cm trên nền đất đầm chặt K90. Lát hoàn thiện lại bằng gạch Granite kích thước (60x60)cm, phía dưới tráng vữa xi măng (VXM) mác 75. Lát bậc tam cấp bằng đá tự nhiên VXM mác 75;

+ Phá dỡ lớp sơn, VXM phần chân tường cao 0,8m, phần tường còn lại cạo bỏ lớp sơn hiện trạng. Trát lại chân tường bằng VXM mác 75, sơn hoàn thiện lại tường bằng sơn 3 nước;

+ Tháo dỡ hệ thống cửa đi, cửa sổ và hoa sắt hiện trạng. Phá dỡ tường để mở rộng cửa sổ tại trục F và trục 1. Xây hoàn trả phần mở rộng cửa sổ tại trục F và trục 1, xây bịt cửa sổ tại trục 4 bằng gạch đặc đất sét nung VXM mác 75. Lắp hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng cửa khung nhôm hệ, pano kính an toàn dày 6,38mm; thay mới hoa sắt cửa sổ bằng hoa sắt thép hộp mạ kẽm, sơn tĩnh điện;

+ Bổ sung tường ngăn ở phòng làm việc số 2 bằng gạch đặc đất sét nung VXM cao 3,3m dày 22cm. Phía trên xây tường thu hồi cao đến mái, giằng tường thu hồi bằng bê tông cốt thép (BTCT) cấp độ bền B15. Móng tường xây đá hộc VXM mác 75, giằng móng bằng BTCT cấp độ bền B15 dày 22cm;

+ Tháo dỡ phần mái ngói, hệ xà gồ, cầu phong, li tô gỗ, trần nhôm hiện trạng. Thay thế bằng hệ xà gồ, cầu phong, li tô thép hộp mạ kẽm; lợp lại mái bằng ngói 22v/m². Đóng mới lại trần bằng trần tấm nhôm thả kích thước (60x60)cm;

+ Tháo dỡ hệ thống dây điện, thiết bị điện hiện trạng. Lắp đặt mới lại hệ thống điện (dây điện, tủ điện, đèn, quạt,...). Lắp đặt thêm điều hòa cho các phòng làm việc;

- Nhà bếp + kho:

+ Tháo dỡ hệ cửa đi, thay mới bằng cửa khung nhôm hệ, pano kính an toàn dày 6,38mm; vệ sinh, sơn lại hoa sắt bằng sơn tĩnh điện;

+ Phá dỡ lớp sơn, VXM phần chân tường cao 0,8m, phần tường còn lại cạo bỏ lớp sơn hiện trạng. Trát lại chân tường bằng VXM mác 75, sơn hoàn thiện lại tường bằng sơn 3 nước;

+ Tháo dỡ trần nhôm hiện trạng. Đóng mới trần bằng trần tấm nhôm thả kích thước (60x60)cm;

+ Tháo dỡ hệ thống dây điện, thiết bị điện hiện trạng. Lắp đặt mới lại hệ thống điện (dây điện, tủ điện, đèn, quạt,...).

- Phần sân phía trước lát lại bằng gạch bê tông kích thước (60x60)cm trên nền bê tông sẵn có. Phần sân bên cạnh và phía sau đổ bê tông cấp độ ben B15 dày 10cm trên nền đất đầm chặt K90.

1.4.2. Cải tạo nâng cấp Trạm Quản lý bảo vệ rừng số 4:

1.4.2.1. Cải tạo, nâng cấp Nhà làm việc số 1 (ký hiệu 01 trên bản vẽ định vị)

a) Hiện trạng: Nhà làm việc số 1 cao 1 tầng, diện tích xây dựng 72m²; mặt bằng bố trí 01 phòng làm việc và 01 phòng sinh hoạt chung. Hiện trạng cửa sổ ở các phòng đã xuống cấp, hư hỏng.

b) Nội dung cải tạo, nâng cấp: Tháo dỡ các cửa sổ cũ, thay mới bằng cửa khung nhôm hệ, pano kính an toàn dày 6,3 8mm. Lắp đặt bổ sung điều hòa cho phòng làm việc.

1.4.2.2. Cải tạo, nâng cấp Nhà làm việc số 2 (ký hiệu 02 trên bản vẽ định vị)

a) Hiện trạng: Nhà làm việc số 2 cao 1 tầng, diện tích xây dựng 55,4m²; mặt bằng bố trí 03 phòng làm việc. Hiện trạng cửa sổ ở các phòng đã xuống cấp, hư hỏng.

b) Nội dung cải tạo, nâng cấp: Tháo dỡ các cửa sổ, cửa đi cũ, xây bít cửa đi tại trục C bằng gạch đặc đất sét nung VXM mác 75. Thay mới các cửa sổ, cửa đi bằng cửa khung nhôm hệ dày 1,4-2,0mm, pano kính an toàn dày 6,38mm. Lắp đặt bổ sung điều hòa cho phòng làm việc.

1.4.2.3. Cải tạo, nâng cấp các hạng mục phụ trợ (Nhà kho, bể lắng lọc nước, Nhà kín huấn luyện cây, loi đi bộ, hệ thống mương thoát nước)

a) Hiện trạng:

- Trạm hiện nay chưa có bể lắng lọc nước để phục vụ tưới cho vườn ươm và chưa có Nhà kho, nhà kín huấn luyện cây để phục vụ cho nhu cầu lưu trữ, gieo trồng tại trạm.

- Lối đi hiện trạng bằng đất đã xuống cấp, xói lở, hệ thống mương đất hiện trạng không đáp ứng được nhu cầu sử dụng.

b) Nội dung cải tạo, nâng cấp:

- Xây mới nhà kho (số 7 trên bản vẽ định vị), diện tích xây dựng 20m², kích thước nhà (5x4)m, nhà cao 3,75m (nền cao 0,15m). Nhà có kết cấu khung thép, mái lợp tôn, xà gồ thép hộp. Nền nhà bằng bê tông đá (1x2) cấp độ bền B20 dày 15cm, lát nền bằng VXM mác 100 dày 2cm. Vách 4 phía thưng tôn. Cửa đi khung thép hộp, pano tôn dày 0,05cm;

- Xây mới nhà kín huấn luyện cây (số 5 trên bản vẽ định vị), diện tích xây dựng 225m², kích thước nhà (15x15)m, nhà cao 3,83m (nền cao 0,1m). Nhà có kết cấu khung thép, Mái lợp tấm lợp sáng dạng Polycarbonate dày 1,0mm; hệ vì kèo, xà gồ thép hộp. Móng cột bằng móng đơn bê tông đá (1x2) cấp độ bền B20. Lối đi nội bộ trong nhà bằng bê tông đá (1x2) cấp độ bền B20 dày 10cm và lát nền bằng VXM mác 100 dày 2cm. Bố trí lưới cắt nắng tại cos +2.5m;

- Xây mới bể lắng lọc nước (số 8 trên bản vẽ định vị): Phần bể chứa nước kích thước (5,7x2,7x2)m, thể tích bể 20m³. Bể đặt nửa nổi, nửa chìm. Kết cấu bể bằng BTCT cấp độ bền B20. Thành ngoài bể trát VXM mác 75, thành trong bể trát VXM mác 100. Chống thấm đáy bể và thành bể bằng sika. cốt nắp bể cao +1,0m so với cốt sân. Phần bể lọc phía trên nắp bể nước kích thước (1,7x2,7x1,2)m; thành bể bằng BTCT cấp độ bền B20. Bên trong thành bể bố trí các vật liệu lọc để lắng lọc nước phục vụ tưới cho vườn ươm;

- Bê tông hóa lối đi bộ vườn ươm, tổng chiều dài 24m, chiều rộng B=2,7m. Kết cấu lối đi bằng BT đá (1x2) cấp độ bền B20 dày 15cm; phía dưới lót bạt chống mất nước bê tông trên nền đất tự nhiên;

- Cải tạo hệ thống thoát nước nội bộ vườn ươm:

+ Mương M1: Chiều dài L=24m, kích thước lòng mương (BxH)=(0,4x0,4)m. Đáy mương đổ bê tông cấp độ bền B12,5 dày 15cm; thành mương xây gạch đặc đất nung VXM mác 100 dày 11 cm. Tấm đan đúc sẵn bằng BTCT dày 15cm, kích thước tấm đan (1x0.62)m;

+ Mương M2: Chiều dài L=10m, kích thước lòng mương (BxH)=(0,4x0,3)m. Đáy mương đổ bê tông cấp độ bền B12,5 dày 15cm; thành mương xây gạch đặc đất nung VXM mác 100 dày 11cm;

+ Mương M3: Chiều dài L=70,6m, kích thước lòng mương (BxH)=(0,4x0,3)m. Đáy mương đổ bê tông cấp độ bền B12,5 dày 15cm; thành mương xây gạch đặc đất nung VXM mác 100 dày 11cm.

1.4.3. Cải tạo nâng cấp Trạm Quản lý bảo vệ rừng Lèn Ngòi

a) Hiện trạng: Cải tạo tuyến đường đất (dùng để phục vụ công tác tuần tra thường xuyên) từ km0+00 đến km0+500,0 với tổng chiều dài 500m, hiện trạng đã xuống cấp, một số vị trí bị xói lở.

b) Nội dung cải tạo, nâng cấp: Trên cơ sở hiện trạng đoạn đường đã bị xuống cấp, giữ nguyên bình diện tuyến, thiết kế sửa chữa nền, mặt đường. Điểm đầu Km0+00 giao với đường nhựa 3,5m hiện trạng, điểm cuối Km0+500,0 đầu nối với phần còn lại của tuyến đường đất hiện trạng. Kích thước bề rộng mặt đường (nền + 2 lề) = (3,5+2x0,75)m. Kết cấu mặt đường bằng bê tông xi măng (BTXM). Kết cấu sửa chữa cụ thể như sau:

- Phần nền đất: Đào, vét rãnh thoát nước bên Taluy dương; đào xúc phong hóa lớp đất yếu mặt đường sâu 20cm; đắp bù đất nền đường bằng đất đồi chọn lọc K95; đánh cấp B=0,5m;

- Phần mặt đường, kết cấu các lớp từ trên xuống cụ thể như sau:

+ Lớp 1: Bê tông mặt đường đá (1x2), cấp độ bền B20 dày 20cm;

+ Lớp 2: Lót nilon chống mất nước bê tông;

- + Lớp 3: Lớp cát tạo phẳng dày 5cm;
- + Lớp 3: Lớp đá dăm nước dày 15cm;
- + Lớp 4: Nền đường đất hiện trạng;
- + Độ dốc ngang mặt đường: $i_{\text{mặt}} = 2\%$; độ dốc ngang lề đường: $i_{\text{lề}} = 4\%$;
độ dốc dọc lớn nhất: $i_{\text{max}} = 7,62\%$; độ chặt nền đất đắp K95;
- + Bán kính đường cong nằm nhỏ nhất: $R_{\text{min}} = 10\text{m}$;
- + Độ dốc mái: Taluy đào 1:1, taluy đắp 1:1,5.

- Hoàn thiện phần rãnh thoát nước: Rãnh hở hình thang cân, rộng đáy 0,4m, độ sâu 0,4m. Mái rãnh được gia cố bằng tấm BTXM đá (1x2) cấp độ bền B15 đúc sẵn. Kích thước tấm (67x50x7)cm. Đáy rãnh gia cố bằng lớp BTXM cấp độ bền B15 đổ tại chỗ rộng 40cm, dày 7cm;

- Hoàn thiện phần cống ngang qua đường:

+ Bố trí 2 cống chịu lực ngang qua đường, cụ thể: bố trí cống C1 kích thước (BxH=0,8x1,1m) tại lý trình Km0+65,67; bố trí cống C2 kích thước (BxH=0,8x0,6m) tại lý trình Km0+334,52;

+ Kết cấu cống C1: Đáy cống đổ bê tông cấp độ bền B20 dày 25cm, phía dưới đổ lớp lót bằng bê tông đá (4x6) cấp độ bền B7,5 dày 10cm. Thành cống bằng bê tông cấp độ bền B20 dày 35cm, cao 90cm; mũ mố bằng BTCT cấp độ bền B20 dày 35cm, cao 20cm. Bản cống bằng tấm BTCT cấp độ bền B20, tấm giữa kích thước (1x1,2)m dày 20cm; tấm biên kích thước (0,75x1,2)m dày 20cm. Tường cánh thượng, hạ lưu cống dùng bê tông cấp độ bền B20 dày 35cm; đắp hoàn trả hai bên cống bằng đất đầm chặt K95;

+ Kết cấu cống C2: Đáy cống đổ bê tông cấp độ bền B20 dày 25cm, phía dưới đổ lớp lót bằng bê tông đá (4x6) cấp độ bền B7.5 dày 10cm. Thành cống bằng bê tông cấp độ bền B20 dày 35cm, cao 40cm; mũ mố bằng BTCT cấp độ bền B20 dày 35cm, cao 20cm. Bản cống bằng tấm BTCT cấp độ bền B20, tấm giữa kích thước (1x1,2)m dày 20cm; tấm biên kích thước (0,75x1,2)m dày 20cm. Tường cánh hạ lưu cống dùng bê tông cấp độ bền B20 dày 35cm; thượng lưu bố trí hố thu với đáy hố bằng bê tông cấp độ bền B20 dày 25cm, thành hố bằng bê tông cấp độ bền B20 dày 25cm. Đắp hoàn trả hai bên cống bằng đất đầm chặt K95.

1.5. Tên gói thầu: **Gói thầu số 05: Toàn bộ phần thi công xây lắp công trình.**

1.6. Giá gói thầu: **2.533.912.000** đồng (VAT 8%)

1.7. Loại hợp đồng: **Trọn gói.**

1.8. Phương thức lựa chọn nhà thầu: **Một giai đoạn, một túi hồ sơ.**

1.9. Hình thức lựa chọn nhà thầu: **Chào hàng cạnh tranh trong nước, qua mạng.**

1.10. Nguồn vốn: **Nguồn chi thường xuyên ngân sách tỉnh năm 2025.**

2. Thời hạn hoàn thành: 30 ngày kể từ ngày khởi công (Hoàn thành chậm nhất đến hết ngày 31/12/2025).

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Yêu cầu về thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hợp đồng: **30 ngày kể từ ngày khởi công (Hoàn thành chậm nhất đến hết ngày 31/12/2025).**

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình

“Các Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình được quy định cụ thể trong tập chỉ dẫn kỹ thuật của dự án đã được phê duyệt”.

2. Yêu cầu về vật liệu dùng cho thi công công trình

Tất cả các vật liệu dùng cho công trình phải có nguồn gốc, chất lượng theo quy định cụ thể trong tập chỉ dẫn kỹ thuật của dự án đã được phê duyệt.

3. Yêu cầu về nhân sự và thiết bị phục vụ thi công công trình

Nhà thầu phải bố trí đầy đủ nhân sự để phục vụ thi công theo hồ sơ mời thầu, biểu tiến độ thi công theo hồ sơ dự thầu và yêu cầu của Chủ đầu tư (nếu có) trong quá trình thi công công trình.

Nhà thầu phải bố trí đầy đủ các loại máy móc, thiết bị thi công, thiết bị thí nghiệm để phục vụ thi công theo hồ sơ mời thầu, biểu tiến độ thi công theo hồ sơ dự thầu và yêu cầu của Chủ đầu tư (nếu có) trong quá trình thi công công trình. Máy móc thiết bị thi công, thiết bị thí nghiệm được tập kết theo yêu cầu. Nhà thầu phải có kế hoạch trước để quá trình thi công chủ động về máy móc, thiết bị. Máy móc, thiết bị thi công phải luôn được bảo dưỡng, kiểm tra để tránh tình trạng hư hỏng, trục trặc khi thi công.

4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt

- Phải đảm bảo trình tự thi công các hạng mục của dự án hợp lý, khoa học, đảm bảo tiến độ dự án cũng như ATGT, ATLĐ và VSMT.

- Trình tự thi công các hạng mục sửa chữa công trình phải tuân thủ chặt chẽ theo yêu cầu trong các quy trình thi công và nghiệm thu hiện hành.

- Các công việc xây dựng phải được TVGS kiểm tra, nghiệm thu đúng trình tự, sau khi nhà thầu thi công hoàn thành bộ phận ấn dấu, giai đoạn thi công phải báo Chủ đầu tư, TVGS, TVQLDA nghiệm thu trước khi chuyển bước thi công. Biểu mẫu nghiệm thu các công việc, bộ phận, hạng mục, giai đoạn công trình thực hiện theo

đúng biểu mẫu ban hành được Chủ đầu tư chấp thuận.

- Các sai khác của hồ sơ thiết kế với thực tế của công trình phải được báo cáo Chủ đầu tư, và các bên liên quan kiểm tra và lập biên bản xử lý kỹ thuật hiện trường trước mới được tiến hành thi công.

5. Yêu cầu về thí nghiệm

Trước khi thi công phải bố trí lực lượng và cơ sở thí nghiệm phù hợp với gói thầu tại hiện trường đảm bảo đủ thiết bị, nhân sự thí nghiệm theo yêu cầu của gói thầu để phục vụ kiểm tra chất lượng thi công xây dựng. Các thiết bị thí nghiệm phải đủ điều kiện sử dụng theo quy định.

Nội dung cụ thể được quy định trong tập chỉ dẫn kỹ thuật của dự án đã được phê duyệt.

6. Yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động và phòng chống lụt bão

“Các yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động và phòng chống lụt bão được quy định cụ thể trong tập chỉ dẫn kỹ thuật của dự án đã được phê duyệt”.

7. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục

“Các yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục được quy định cụ thể trong tập chỉ dẫn kỹ thuật của dự án đã được phê duyệt”.

8. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu

“Các yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu được quy định cụ thể trong tập chỉ dẫn kỹ thuật của dự án đã được phê duyệt”.

9. Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

“Các yêu cầu về bảo vệ môi trường được quy định cụ thể trong tập chỉ dẫn kỹ thuật của dự án đã được phê duyệt”. Ngoài ra, cần phải tuân thủ các nội dung sau:

a. Về vận chuyển vật liệu phục vụ thi công công trình:

- Phương tiện giao thông vận tải phải có giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- Phương tiện vận chuyển nguyên liệu, vật liệu, chất thải phải được che chắn, không để rơi vãi gây ô nhiễm môi trường khi tham gia giao thông.

b. Về thi công công trình:

- Phải thực hiện các biện pháp đảm bảo về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường. Thực hiện các biện pháp bảo chế, thu dọn phế thải đưa đến nơi quy định;

- Chủ đầu tư có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện của nhà thầu. Trường hợp nhà thầu không tuân thủ các quy

định về bảo vệ môi trường thì chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường có quyền đình chỉ hoạt động và yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng biện pháp về bảo vệ môi trường;

- Người để xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình thi công xây dựng công trình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường do lỗi của mình gây ra.

11. Yêu cầu về hồ sơ hoàn thành công trình và bảo hành công trình

a. Hồ sơ hoàn thành công trình:

Lập hồ sơ hoàn thành công trình phân thuộc phạm vi trách nhiệm của Nhà thầu theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

- Quy cách và số lượng hồ sơ hoàn thành công trình theo đúng các hướng dẫn của Cơ quan lưu trữ và Chủ đầu tư. Danh mục hồ sơ hoàn thành công trình theo Phụ lục VI-B, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

- Khi lập xong hồ sơ hoàn thành công trình Nhà thầu phải có trách nhiệm trình cho Giám sát hiện trường, Chủ đầu tư kiểm tra xác nhận bằng văn bản, sau đó làm thủ tục giao nhận hồ sơ tại bộ phận lưu trữ hồ sơ của Chủ đầu tư;

- Hồ sơ hoàn thành công trình chỉ được coi là thực hiện xong khi đã có Biên bản nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng.

b. Bảo hành công trình:

- Thời gian bảo hành công trình theo yêu cầu của E-HSMT và hợp đồng xây dựng, phù hợp với quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ.

- Trách nhiệm của nhà thầu đối với việc bảo hành công trình xây dựng tuân thủ Điều 29, Mục 1, Chương III, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và các văn bản pháp quy hiện hành khác.

- Trong quá trình thực hiện bảo hành nếu phát hiện ra hư hỏng do lỗi của nhà thầu thì phải tiến hành sửa chữa ngay những hư hỏng và có trách nhiệm bảo hành sửa chữa đến hết thời gian bảo hành.

- Thời điểm bảo hành tính từ ngày bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

- Nội dung thực hiện trong thời gian bảo hành công trình:

+ Sau khi phát hiện ra hư hỏng CĐT, TVQLDA thông báo và yêu cầu nhà thầu phải sửa chữa ngay.

+ Phải sửa chữa tất cả những hư hỏng thuộc phạm vi gói thầu, do chất lượng

của nhà thầu thi công không đảm bảo.

+ Công tác sửa chữa các hạng mục hư hỏng phải tuân thủ theo quy trình quy phạm thi công liên quan đến hạng mục đó.

+ Việc sửa chữa bảo hành phải được Giám sát hiện trường kiểm tra ký biên bản nghiệm thu công việc xây dựng.

+ Những hạng mục sửa chữa trong thời gian bảo hành, phải được bảo hành đến hết thời gian bảo hành của gói thầu.

- Nghiệm thu hết bảo hành công trình:

+ Chi phí bảo hành thuộc trách nhiệm của nhà thầu.

+ Chủ đầu tư chỉ tiến hành nghiệm thu hết bảo hành và giải ngân giá trị bảo hành khi nhà thầu đã thực hiện xong nghĩa vụ bảo hành theo quy định.

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây:

STT	Ký hiệu	Tên bản vẽ	Phiên bản/ngày phát hành
1		Toàn bộ các bản vẽ thuộc hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được phê duyệt tại Quyết định số 8804/QĐ.SXD-TĐDA ngày 18/11/2025 của Sở xây dựng Nghệ An về việc phê duyệt báo cáo - kinh tế đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa Ban quản lý rừng phòng hộ Bắc Nghệ An.	